| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG THÀNH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2019/DS-ST.
Ngày: 17-04-2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*: Ông Đào Ngọc Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Đức Nhân.

2. Ông Phạm Văn Huynh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hửu Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: bà Lê Thị Hồng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V**, địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, Số 09 Đoàn Văn B, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G-Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H, chức vụ: Trưởng nhóm tố tụng- Phòng thu hồi nợ pháp lý- Trung tâm thu hồi nợ- Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (VPB FC). Theo văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13/06/2018.

Bà Phạm Thị Mỹ H ủy quyền cho anh Vi Văn C1, sinh năm 1993. Theo văn bản ủy quyền ngày 30/07/2018. "Có mặt"

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn C, sinh năm 1971, địa chỉ: tổ 30, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. "Có mặt"

## NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 07 năm 2018 của nguyên đơn-Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V và các lời khai tiếp theo tại Tòa cũng như tại phiên tòa sơ thẩm của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn-anh Vi Văn C trình bày:

Nguyên vào ngày 16/7/2015, ông Ngô Văn C có ký giấy đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số hiệu 0403671 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để vay số tiền 26.375.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, trong đó khoản vay tiêu dùng là 25.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 1.375.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Ngô Văn C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền 49.209.000đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.347.000đ, tháng cuối cùng trả 2.064.000đ. Bắt đầu thanh toán từ ngày 01/9/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông C đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V 11 lần với số tiền là 14.817.000 đồng. Sau đó, ông C không tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Sau khi khởi kiện, ông C thanh toán thêm cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V 06 lần nữa với số tiền là 5.700.000 đồng, tổng số tiền mà công C đã thanh toán là 20.517.000 đồng. Đến nay, ông Ngô Văn C không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do ông Ngô Văn C trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Văn C thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ quá hạn là 28.692.000 đồng, bao gồm các khoản sau:

- Khoản nợ gốc: 14.497.157 đồng.

- Khoản nợ lãi: 14.194.843 đồng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Văn C phải trả lãi chậm thanh toán phát sinh khi bản án có hiệu lực pháp luật theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc.

Đối với việc ông C xin trả số nợ gốc và bỏ nợ lãi thì Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V không đồng ý.

* Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 22 tháng 01 năm 2019 và các lời khai tiếp theo tại tòa cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn-ông Ngô Văn C trình bày:

Ông có ký hợp đồng tín dụng vay của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền 26.375.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng. Ông C phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 49.209.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.347.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.064.000 đồng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 01/9/2015. Mục đích vay tiền là để chữa bệnh cho mẹ ông.

Sau khi vay tiền, ông đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V với tổng số tiền là 20.517.000đ. Do mẹ ông bệnh nặng nên từ tháng 10/2018 cho đến nay tôi không có khả năng thanh toán được nợ cho Công ty.

Nay Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V yêu cầu ông trả số tiền 28.692.000 đồng trong đó tiền gốc là 14.497.157 đồng và lãi là 14.194.843 đồng thì ông thống nhất số nợ nhưng ông không đồng ý trả một lần vì gia đình khó khăn. Ông xin được trả nợ gốc là 14.497.157 đồng.

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định củaBộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

Ngày 16/07/2015, ông Ngô Văn C có ký giấy đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm mở và sử dụng tài khoản số hiệu 0403671 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V vay số tiền 26.375.000 đồng, trong đó khoản vay tiêu dùng là 25.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 1.375.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Ngô Văn Có có trách nhiệm thanh toán số tiền 49.209.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.347.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.064.000 đồng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 01/9/2015.

Sau khi nhận tiền, ông C đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V là 20.517.000đ.

Do ông C trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V khởi kiện.

Tại phiên tòa công khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Yêu cầu của nguyên đơn về thanh toán số nợ vay là có đủ cơ sở để chấp nhận. Bởi vì, theo giấy đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số hiệu 0403671 ngày 16/07/2015 giữa ông Ngô Văn C với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Tại mục II của giấy đề nghị vay vốn kiêm kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số hiệu 0403671 ngày 16/07/2015 thì có thỏa thuận cụ thể về số tiền vay, lãi suất, phương thức cho vay, ngày thanh toán, thời hạn vay nhưng ông Ngô Văn C không thực hiện đúng theo hợp đồng nên có căn cứ buộc ông Ngô Văn C phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền 28.692.000 đồng trong đó tiền gốc là 14.497.157 đồng, lãi là 14.194.843 đồng. Ông Ngô Văn C cũng thống nhất số nợ 28.692.000 đồng trong đó tiền gốc là 14.497.157 đồng, lãi là 14.194.843 đồng.

*Về yêu cầu lãi chậm thanh toán:* Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V yêu cầu ông Ngô Văn C phải chịu lãi chậm thanh toán phát sinh từ khi bản án có hiệu lực pháp luật theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc. Yêu cầu về lãi chậm trả của Ngân hàng TMCP V phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/NHNN ngày 30/12/2016 về quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Ngô Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể là 5% x 28.692.000 đồng = 1.434.600 đồng.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 13 Thông tư số 39/2016/NHNN ngày 30/12/2016 về quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đối với bị đơn-ông Ngô Văn C.

Xử buộc ông Ngô Văn C phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V tiền gốc là 14.497.157 đồng và lãi là 14.194.843 đồng, tổng cộng 28.692.000 đồng.

Đối với số tiền nợ gốc 14.497.157 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Ngô Văn C chậm thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V thì ông Ngô Văn C phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí: Bị đơn-ông Ngô Văn C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.434.600 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn-Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 860.000 đồng theo biên lai thu số 001069 ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Ngọc Nam**